

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4479/STC-GCS ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ quy định tại Điều 12 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, ngày 20 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; ngày 17 tháng 02 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tuy nhiên, Điều 12 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP đã hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 21 của Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Tại khoản 6 Mục I Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định:

“I. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ các nội dung và quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh An Giang **là cần thiết và đúng thẩm quyền.**

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Dự thảo Quyết định quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 6 Mục I Phần III Phụ lục I kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa; trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc thu, nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh An Giang.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung sau:

1. Tại điểm b khoản 4 Điều 182 của Luật Đất đai quy định:

“Điều 182. Đất trồng lúa

4. Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải thực hiện các quy định sau đây:

b) Nộp một khoản tiền theo quy định của pháp luật để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng;”

Căn cứ quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định nội dung “trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng” tại

khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định. Trong trường hợp cần thiết quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá quy định “trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.” thuộc “đối tượng áp dụng” hay “phạm vi điều chỉnh”.

2. Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ nội dung “đến việc thu, nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh An Giang” tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định do thừa.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Quyết định theo ý kiến tại Mục II của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ đường gạch ngang dưới tên dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh căn cứ ban hành thứ ba như sau: “Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;”.

3. Nhằm tránh trùng lặp về nội dung, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 3 dự thảo Quyết định như sau:

“Điều 3. *Mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa được xác định như sau:*

...”

4. Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ từ “An Giang” trong cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang”; “Kiên Giang” trong cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang” tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định nhằm tránh trường hợp lặp từ trong quy định.

5. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp” tại Nơi nhận.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung tại Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục II, III của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. Rà soát, điều chỉnh tên Quyết định tại tên và toàn bộ Tờ trình dự thảo như sau: “*dự thảo Quyết định quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh An Giang*” (Viết hoa từ “Dự” trường hợp là tên Tờ trình hoặc đầu dòng).

2. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm

theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

“6. Nội dung văn bản

b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”

3. Điều chỉnh cụm từ “*xem xét quyết định*” thành “*xem xét, quyết định*”; “*Xin gửi kèm theo Tờ trình:*” thành “*Xin gửi kèm theo:*”.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 02 tháng 4 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1211/QĐ-UBND ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và Thông tư số 67/2018/TT-BTC.

2. Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 2770/STC-GCS ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc lấy ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 4479/STC-GCS.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo các ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btpthao.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc